TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ,

Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H sinh năm 1978, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị M; có vợ Vũ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 3 năm 2018 đến ngày 15 tháng 3 năm 2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Văn D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 11, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 12 tháng 3 năm 2018, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Công an xã Hòa Bình làm nhiệm

vụ tại thôn 6 xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã phát hiện và bắt quả tang Trịnh Văn H có hành vi đang bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn Phú X, sinh năm 1988, trú tại xã M, huyện T và Phạm Văn D, sinh năm 1986, trú tại xã C, huyện T tại nơi ở của H. Thu của Phạm Văn D 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi ma túy, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, gắn sim số 01205.529.035; thu của Trịnh Văn H 200.000 đồng, 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, gắn sim số 01685.367.581. Quá trình bắt giữ tại nơi ở của H còn có Phạm Thị Bích L, sinh năm 1976, trú tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Tổ công tác đã đưa H, D, X, L cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Hòa Bình lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trịnh Văn H, cơ quan Công an thu giữ: Tại nóc tủ lạnh trong bếp có 02 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; 05 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi ma túy, 02 dao lam đã qua sử dụng, 01 cân điện tử. Tại ngăn mát tủ lạnh trong gian bếp có 09 túi nylon và 01 chai nhựa hình trụ, cao 9cm màu trắng, bên trong đều chứa chất lỏng màu đỏ nghi ma túy. Tại túi áo khoác trong phòng ngủ của Trịnh Văn H 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy. Tại kệ tivi trong phòng khách của Trịnh Văn H 10 ống hút nhựa dài 30cm; 02 bật lửa gas; 02 tập giấy màu vàng (kích thước 05cm x 7,5cm).

Tại các bản Kết luận giám định số 115/KLGĐ(Đ6) ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và số 1697/C54 (TT2) ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất bột màu trắng thu của Phạm Văn D là ma túy, khối lượng 0,0426 gam là loại Heroine. Tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nylon thu tại bếp nhà Trịnh Văn H là ma túy, có khối lượng 0,2704 gam, là loại Methamphetamine. Chất bột màu trắng chứa trong 05 gói giấy màu vàng thu tại bếp nhà Trịnh Văn H là ma túy, có khối lượng 0,3891gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu vàng thu tại túi áo khoác trong phòng ngủ của Trịnh Văn H là ma túy, có khối lượng 0,0349 gam là loại Heroine. Chất dung dịch màu đỏ chứa trong 01 chai nhựa và 09 túi nylon là ma túy, có thể tích 185ml là loại Methadone, có nồng độ 6,42mg/ml.

Tiến hành giám định mẫu nước tiểu của Trịnh Văn H và Phạm Thị Bích L xác định: Trong nước tiểu của Trịnh Văn H có chất ma túy Morphine và Methamphetamine; mẫu nước tiểu của Phạm Thị Bích L không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Văn H khai: Do nghiện ma túy nên H thường mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy H mang về nhà chia nhỏ, đóng gói bán với giá 200.000 đồng/gói và lấy giấy màu vàng có kích thước khoảng 05cm x 7,5cm để gói ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2018, H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phạm Văn D hỏi mua Heroine, H đã bán cho D và Đinh Văn L, sinh năm 1995, ở xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Tối ngày 11 tháng 3 năm 2018, H mua 07 gói Heroine với giá 1.050.000 đồng của người không

quen biết ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng nhưng chưa kịp chia nhỏ. H đã sử dụng hết ½ gói ma túy, còn ½ gói H cất vào túi áo khoác để trong phòng ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2018, H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phạm Văn D hỏi mua 02 gói Heroine loại 200.000 đồng/gói. H đồng ý và hẹn D đến nhà của mình ở thôn 6 xã H, huyện T để giao dịch. Một lát sau, D và Nguyễn Phú X đến nhà H mua ma túy. Do không đủ tiền nên D chỉ mua 01 gói Heroine, D nhận ma túy đưa tiền cho H thì bị công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc 09 túi nylon và chai nhựa bên trong đều chứa Methadone, 02 túi nylon bên trong chứa các tinh thể (ma túy đá) Công an thu giữ tại nhà H là của H mua của người đàn ông không quen biết ở đường tàu nội thành Hải Phòng trước khi bị bắt khoảng 01 tuần. H không nhớ chính xác thời gian, đặc điểm những người bán ma túy cho H. Số Methadone H mua với giá 1.650.000 đồng, số ma túy đá (Methamphetamine) H mua với giá 400.000 đồng. Những số ma túy này, H mua để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời nhưng H chưa kịp bán thì bị bắt.

Tại Cơ quan điều tra D, X và L khai phù hợp với nội dung nêu trên và thừa nhận đều góp tiền mua ma túy sử dụng chung. D là người liên lạc với H để mua ma túy, còn L, X là người đi cùng D đến nhà H mua ma túy; cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 09 tháng 3 năm 2018, D và L mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy của H; lần thứ hai vào ngày 12 tháng 3 năm 2018 D và X góp mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy của H về sử dụng thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Phạm Thị Bích L khai: Loan chung sống như vợ chồng với Trịnh Văn H từ khoảng tháng 2 năm 2018. L không biết, không liên quan đến việc H bán trái phép chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2018, Loan đang ở nhà thì thấy lực lượng Công an tới bắt Trịnh Văn H thì mới biết H bán trái phép chất ma túy cho người khác.

Về vật chứng: 05 phong bì, 01 chai nhựa niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, 02 dao lam, 01 cân điện tử, 10 ống hút nhựa dài 30cm, 02 bật lửa gas, 02 tập giấy màu vàng; 200.000 đồng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên chờ xử lý.

Bà Kiểm sát viên và bị cáo đồng ý với nội dung các Kết luận định giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 76/2018/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Trịnh Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù; không phạt tiền bị cáo; áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 05 phong bì, 01 chai nhựa niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, 02 dao lam, 01 cân điện tử, 10 ống hút nhựa dài 30cm, 02 bật lửa gas, 02 tập giấy màu vàng; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng; tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng; truy thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho D và L ngày 09 tháng 3 năm 2018; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tinh thể màu trắng bị cáo Trịnh Văn H bán cho D, Xuân, L là ma túy, ngoài ra bị các còn cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Căn cứ vào lời khai của những người liên quan xác định được bị cáo đã bán ma túy cho D và L vào hồi 10 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2018, bán cho D và X vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 12 tháng 3 năm 2018. Với hành vi nêu trên, bị cáo H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần và đối với 02 người trở lên; tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và sức khỏe của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tại khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 05 phong bì, 01 chai nhựa niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, 02 dao lam, 01 cân điện tử, 10 ống hút nhựa dài 30cm, 02 bật lửa gas, 02 tập giấy màu vàng là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của D dùng để liên lạc trao đổi, mua bán ma túy cần tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước; số tiền 200.000 đồng đang thu giữ do bị cáo bán ma túy cho D mà có cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước; số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho D và L ngày 09 tháng 3 năm 2018 là tiền do thu lợi bất chính mà có cần truy thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Phạm Văn D và Nguyễn Phú X có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nhưng lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Đinh Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, X, L là phù hợp pháp luật. Đối tượng bán ma túy cho Trịnh Văn H, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, L không biết và không tham gia vào việc mua bán mua túy của Trịnh Văn H nên Cơ quan Điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Trịnh Văn H 10 (Mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 05 phong bì, 01 chai nhựa niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, 02 dao lam, 10 ống hút nhựa dài 30cm, 02 bật lửa gas, 02 tập giấy màu vàng, 01 cân điện tử; tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (chi tiết về vật chứng tại Biên lai thu tiền số 0007487 ngày 24 tháng 7 năm 2018 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng); truy thu của bị cáo Trịnh Văn H số tiền 200.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng